

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày 21 tháng 6 năm 2022.

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

Ông Huỳnh Quốc Khuyên

Bà Nguyễn Hồng Lành

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trường – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện PL, tỉnh BL

*- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện PL, tỉnh BL tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tấn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện PL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**LÊ VIỆT NH**, sinh năm 1996 tại huyện PL, tỉnh BL. Nơi cư trú: ấp Phước II, xã Vĩnh Phú Tây, huyện PL, tỉnh BL; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Vững, sinh năm 1975 và bà Trần Hồng Đào, sinh năm 1976; có vợ tên Trần Thị Lan, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Có mặt

*- Bị hại:* Anh Huỳnh Hữu T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp Nhà Máy A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 15/9/2021, Lê Việt Nh đi dự đám giỗ nhà ông Trần Văn Ngõng. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Nh có đi bộ ra hàng rào phía công ty TNHH MTV Hoàng Vô thì phát hiện có tiếng chuông điện thoại đẽ trên trụ bê tông hàng rào của công ty, nhìn không có người, Nh liền tiến bước lên hàng rào lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi vào nhà. Khi vào trong nhà Nh lấy điện thoại ra tắt nguồn máy, để lên đầu tủ thờ nhà ông Ngõng. Khoảng 15 phút sau, Nh lấy điện thoại tháo sim ra, để vào túi quần của mình cất giấu. Khi anh Tịnh quay lại, phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất, trong quá trình tìm kiếm, anh Tịnh có đến nhà ông Ngõng hỏi những người có mặt tại đó có nhặt được điện thoại của anh Tịnh không. Nh trả lời không có và kêu anh Tịnh về xem lại camera, anh Tịnh đến Công an xã Phong Thạnh Tây B, huyện PL, tỉnh BL trình báo. Nhận được tin báo, Công an xã Phong Thạnh Tây B mời Lê Việt Nh về cơ quan làm việc, Nh không thừa nhận việc lấy trộm điện thoại của anh Tịnh và được cho về nhà ông Ngõng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Việt Nh chở vợ, con về nhà, trên đường về Nh ném sim điện thoại bỏ (nhưng không nhớ vị trí nào), khi đến khu vực chợ xã Phong Thạnh Tây A, huyện PL, Nh vào tiệm điện thoại của anh Lê Văn Sung nhờ chạy lại chương trình, đồng thời Nh nói điện thoại đưa cho con nhỏ chơi nhập sai mật khẩu và gửi điện thoại lại. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Nh đến nhận lại điện thoại, trên đường về Nh bị Tổ tuần tra phòng chống dịch Covid 19 của xã Phong Thạnh Tây A, huyện PL, tỉnh BL dừng kiểm tra, qua làm việc Lê Việt Nh thừa nhận đã lấy trộm điện thoại Iphone 7 Plus cùng ốp lưng và sim số nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG, ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện PL, tỉnh BL, kết luận như sau: Giá trị 01 (Một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 plus và 01 sim số vinaphone có giá trị là 3.383.333 đồng

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bị hại Huỳnh Hữu Tịnh, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Lê Việt Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát Nh dân huyện PL, tỉnh BL đã truy tố Lê Việt Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện PL thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lê Việt Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Việt Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Việt Nh từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Việt Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của bị hại đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Việt Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khi thấy người khác sơ hở trong việc quản lý tài sản liền thực hiện hành vi trộm, cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 ngày 15/9/2021, Lê Việt Nh có đi bộ ra hàng rào phía công ty TNHH MTV Hoàng Vô thì phát hiện có tiếng chuông điện thoại để trên trụ bê tông hàng rào của công ty, quan sát xung quanh không có người, Nh leo lên hàng rào lấy trộm điện thoại Iphone 7 Plus cùng ốp lưng và sim số vinaphone của anh Huỳnh Hữu T

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG, ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện PL, tỉnh BL, kết luận như sau: Một chiếc điện thoại di động hiệu iphone 7 plus và một sim số vinaphone có giá là 3.383.333 đồng.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Việt Nh đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm trong lao động sản xuất. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i) và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện (điểm s), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính Nh đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Huỳnh Hữu Tịnh chiếc điện thoại iphone 7 plus bị mất. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đúng với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Huỳnh Hữu Tịnh đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Việt Nh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Việt Nh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Việt Nh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Việt Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2022). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS PL;
- CA huyện PL;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thanh Liêm**